

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2021

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Th, sinh năm 1982 “Vắng mặt”

Địa chỉ: khu phố H2, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 “Vắng mặt không lý do”.

Địa chỉ: thôn 8, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021, bản tự khai ngày 03/3/2021 của nguyên đơn chị Chu Thị Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 3/2008. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường cho đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống với nhau lâu mà chưa có con, hiện tại vợ chồng mỗi người công tác một nơi, không có cơ hội để đoàn tụ. Vợ chồng tôi đã sống ly thân mấy năm nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T1.

Về con: Vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Văn T1 thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô Th tự nguyện kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay cô Th xin ly hôn, mặc dù tôi không muốn nhưng cô Th cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý

Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa chị Th và anh T1, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Sau khi kết hôn anh chị sống bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con, do điều kiện công việc mỗi người làm mỗi nơi nên tình cảm dần không còn, đã sống ly thân lâu nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Chu Thị Th. Về con: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 không có con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Chu Thị Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2008 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh T1 chị Th sống với nhau bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc vợ chồng không có con chung, điều kiện công việc làm xa nhau nên không có thời gian gần gũi dẫn đến tình cảm dần không còn. Nay chị Chu Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1, anh T1 không muốn nhưng nếu chị Th cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý. Điều này thể hiện tình cảm của anh chị không còn, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 không có con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh về sự vắng có mặt của đương sự tại nơi cư trú theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T1 đều vắng mặt. Chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không mở phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 20/4/2021, anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt không có lý do, chị Chu Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Chu Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về án phí: Chị Chu Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010279 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị Th và anh Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBNDTTL, h.L, Bình Thuận;
- UBND xã A;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú

